

Bản án số : 94/2022/DS-ST

Ngày: 29/9/2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Nguyễn Thị Xuyên
2/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
73/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 114B/2023/QĐXXST-DS
ngày 22 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 302C/2023/QĐST-
DS ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ : số 266-268 đường N, phường V, Quận Y, Thành phố Hồ
Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp : ông Thân Lê N – đại diện theo giấy ủy quyền
số 2417/2023/UQ-TGD ngày 10/8/2023(có đơn vắng mặt).

Bị đơn : Ông Nguyễn Tín Trường D, sinh năm 19yy.

Địa chỉ : số 315/1 Đường V, Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí
Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án
nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là ngân hàng)
có ông Thân Lê Nguyên đại diện trình bày : Ngày 21/5/2018 ông Nguyễn Tín
Trường D có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S hợp đồng sử dụng thẻ*

tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông D Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng JCB - số thẻ 356481-6207 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 54.059.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 19.694.000 đồng. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/8/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển giao toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ và làm việc trực tiếp với ông D, yêu cầu ông D thanh toán nợ đồng thời cũng tạo điều kiện về thời gian để ông D trả nợ. Tuy nhiên, đến nay ông D vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc :

Ông Nguyễn Tín Trường D phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 10/02/2023 là 102.871.353 đồng; trong đó nợ gốc 38.698.609 đồng, nợ lãi quá hạn 64.172.744 đồng. Thanh toán lãi phát sinh từ ngày 11/02/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Tín Trường D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Căn cứ các bảng tính lãi chi tiết hợp đồng vay tạm tính đến ngày 29/9/2023 ông Nguyễn Tín Trường D còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 114.038.521 đồng; trong đó nợ gốc 38.698.609 đồng, nợ lãi quá hạn 75.659.912 đồng .

- Bị đơn ông Nguyễn Tín Trường D: Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng :*

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tín Trường D phải có trách nhiệm thanh toán số nợ tín dụng là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền: Theo kết quả xác minh của Công an Phường 13, Quận 3 thì ông Nguyễn Tín Trường D có hộ khẩu thường trú tại 315/1 Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3 nhưng không có mặt thường xuyên tại địa phương, đi làm xa không rõ địa chỉ. Từ căn cứ nêu trên cho thấy sau khi ký kết hợp đồng, bị đơn ông Nguyễn Tín Trường D thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, nơi cư trú tại Quận 3 của bị đơn được xem là nơi cư trú cuối cùng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn ông Nguyễn Tín Trường D đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Ông Thân Lê Nguyên là Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Nguyễn Tín Trường D.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Về nợ gốc : Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/5/2018 thể hiện ông Nguyễn Tín Trường D có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, thẻ tín dụng số JCB - số thẻ 356481-6207 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Việc thỏa thuận của các đương sự phù hợp với qui định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và qui định tại Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Căn cứ bảng Tóm tắt sao kê của khách hàng Nguyễn Tín Trường D, số thẻ JCB số thẻ 356481-6207 do nguyên đơn cung cấp thì sau khi được cấp thẻ tín dụng ông D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 54.059.000 đồng, đã thanh toán số tiền 19.694.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông D đã vi

phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/8/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển giao toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu ông Nguyễn Tín Trường D phải thanh toán nợ quá hạn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2.2] Về nợ lãi :

Lãi suất được thỏa thuận theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, từ khi ông D sử dụng thẻ lãi suất trong hạn được tính là 2,15%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn; các khoản phí dịch vụ thẻ và lãi suất các bên thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, xét Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Tín Trường D phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 114.038.521 đồng; trong đó nợ gốc 38.698.609 đồng, nợ lãi quá hạn 75.659.912 đồng Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TTNHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà Nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S :

Buộc bị đơn ông Nguyễn Tín Trường D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2023 là 114.038.521 đồng; trong đó nợ gốc 38.698.609 đồng, nợ lãi quá hạn 75.659.912 đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ trên, ông Nguyễn Tín Trường D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/5/2018; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm : án phí dân sự sơ thẩm là 5.701.926 đồng ông Nguyễn Tín Trường D phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 2.571.748 đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008163 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Nguyễn Tín Trường D được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Dương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Minh Thảo